

TỜ TRÌNH

xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương để Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về quy định mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: - Thường trực Tỉnh ủy
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ngày 25/3/2026, Văn phòng Trung ương Đảng ban hành Quy định số 113-QĐ/VPTW quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy (*sau đây viết tắt là Quy định số 113-QĐ/VPTW*) có hiệu lực từ ngày 01/4/2026, thay thế: Quy định số 09 - QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; các văn bản của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện một số chế độ chi phục vụ hoạt động của các đảng ủy mới thành lập ở địa phương (*Công văn số 14612-CV/VPTU ngày 29/4/2026; Công văn số 15316-CV/VPTW ngày 10/6/2025; điểm 1.3 mục I Công văn số 15779-CV/VPTW ngày 29/6/2025*) - sau đây viết tắt là Quy định số 09-QĐ/VPTW và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

I. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Quy định số 113-QĐ/VPTW, ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy;

II. Nội dung báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Quy định số 113-QĐ/VPTW, ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy, Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về

việc cho chủ trương đề Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về quy định mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Từ ngày 25/3/2026 trở về trước các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh ủy; đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đang thực hiện chế độ chi hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy áp dụng tại Quy định số 09-QĐ/VPTW và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng Trung ương. Trên cơ sở đó, Văn phòng Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Quy định số 142-QĐ/TU ngày 07/8/2025 quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của đảng ủy xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy; theo đó, mức chi đối với đảng ủy cấp xã được áp dụng chế độ, mức chi bằng 50% mức chi quy định của cấp tỉnh (*mức chi tối đa đối với cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy tại Quy định số 09-QĐ/VPTW*).

Tuy nhiên, ngày 25/3/2026 Văn phòng Trung ương Đảng ban hành Quy định số 113-QĐ/VPTW quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy (*thay thế Quy định số 09-QĐ/VPTW*); tại điểm b Khoản 2 Điều 4 Quy định số 113-QĐ/VPTW có quy định về thẩm quyền: Về thẩm quyền quyết định mức chi đối với đảng ủy xã, phường, đặc khu và đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng: Văn phòng Tỉnh ủy, thành ủy chủ trì, phối hợp với sở tài chính và các cơ quan có liên quan của tỉnh, thành phố **báo cáo ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy** (bằng văn bản) **đề nghị hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc giao hội đồng nhân dân cấp xã quyết định**, mức chi tối đa bằng 50% mức chi tỉnh ủy, thành ủy đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối của địa phương.

Căn cứ: điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*; điểm c khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định: “1. Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật, gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân”; khoản 1 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP) quy định: “1. Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại

biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật, gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân”.

Căn cứ Quy định số 113-QĐ/VPTW ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng; Quy chế làm việc số 02-QC/TU ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên Khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Văn phòng Tỉnh ủy đã phối hợp với Sở Tài chính dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng Tỉnh ủy đã gửi lấy ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Kết quả: 104/108 đơn vị đồng ý, nhất trí nội dung dự thảo; 04 đơn vị (*Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - NS HĐND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính*) cơ bản nhất trí, đồng thời có ý kiến tham gia: làm rõ căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn, sự cần thiết quy định chính sách. Tiếp thu các ý kiến tham gia, Văn phòng Tỉnh ủy đã bổ sung hoàn thiện nội dung.

- Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có ý kiến thêm về thẩm quyền ban hành Nghị quyết: Văn phòng Tỉnh ủy theo hướng tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giao Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định nội dung chi, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Không tiếp thu: (lý do: giao HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết cho cấp xã thực hiện sẽ đảm bảo thống nhất chung trong toàn tỉnh)

Căn cứ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn nêu trên, việc đề Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi hoạt động đối với đảng ủy xã, phường; đảm bảo căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn, sự cần thiết để thực hiện thống nhất mức chi hoạt động và đảm bảo chế độ chi của đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh. Văn phòng Tỉnh ủy kính trình, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến:

(1) Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan bám sát các nội dung, mức chi tại Quy định số 113-QĐ/VPTW và các quy định hiện hành làm căn cứ xây dựng, kịp thời trình trong kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất: Quy định mức chi hoạt động đối với đảng ủy xã, phường đảm bảo **mức chi tối đa bằng 50% mức chi của tỉnh ủy**, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối của địa phương theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công khai, minh bạch; có cơ chế, biện pháp kiểm soát rủi ro chính sách.

(2) Giao Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo các ban Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, tổ chức thẩm tra các nội dung trình Kỳ họp đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đủ điều kiện trình tại Kỳ họp theo quy định của pháp luật.

(Gửi kèm theo: dự thảo Nghị quyết về quy định mức chi hoạt động của đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh; Bảng so sánh các nội dung thay đổi; Quy định số 113-QĐ/VPTW).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo VPTU;
- Lưu VPTU.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Tuấn Việt

Số: /2026/NQ-HĐND
Dự thảo

Hưng Yên, ngày tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số nội dung, mức chi hoạt động
của Đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Thực hiện Quy định số 113-QĐ/VPTW, ngày 25/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy;

Xét Tờ trình số.....của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường; Báo cáo thẩm tra số của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Đảng ủy các xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Kinh phí trong Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm. Các cơ quan được giao nhiệm vụ thuộc dự toán ngân sách của cấp nào thì cấp đó bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nội dung chi tại Nghị quyết này thuộc nguồn kinh phí giao không thực hiện tự chủ. Các nội dung chi không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và cấp có thẩm quyền ở địa phương (nếu có).

3. Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ và đáp ứng nhu cầu thực tế phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ.

không vượt quá mức chi tại Nghị quyết này; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong sử dụng ngân sách.

Điều 3. Chi xây dựng và thẩm định văn bản trình Đảng ủy; Ban thường vụ đảng ủy xã, phường ban hành đối với những nhiệm vụ không do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao nhiệm vụ

1. Chi xây dựng văn bản

1.1. Đối với văn bản mới (hoặc văn bản thay thế)

a) Văn bản do Đảng ủy quyết định ban hành

- Nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 25.000.000 đồng/văn bản; trường hợp không giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 20.000.000 đồng/văn bản.

- Quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 20.000.000 đồng/văn bản.

b) Văn bản do Ban Thường vụ Đảng ủy xã quyết định ban hành

- Nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 20.000.000 đồng/văn bản; trường hợp không giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 15.000.000 đồng/văn bản.

- Quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 15.000.000 đồng/văn bản.

1.2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung

Tùy theo nội dung, phạm vi sửa đổi, mức chi tối đa bằng 60% Điểm 1.1, Khoản này.

1.3. Mức chi quy định tại Điểm 1.1, 1.2, Khoản này là mức khoán chi đến khi văn bản được ban hành, bao gồm một số nội dung, nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Đối với xây dựng nghị quyết, quy chế, quy định bao gồm: Dự thảo đề án (trường hợp được giao xây dựng đề án), dự thảo báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp; dự thảo hồ sơ trình (dự thảo tờ trình, dự thảo nghị quyết, quy chế, quy định, báo cáo giải trình nếu có).

b) Đối với xây dựng quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện bao gồm: Dự thảo đề án, dự thảo báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp; dự thảo hồ sơ trình (dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt đề án, báo cáo giải trình nếu có).

c) Chi hoạt động hỗ trợ trực tiếp, gián tiếp cho công tác xây dựng văn bản tại Tiết a, Tiết b, Điểm này: Chi họp, hội thảo (chế độ chi thực hiện theo

quy định hiện hành); chỉ rà soát hồ sơ trình; chỉ phê duyệt, ký duyệt văn bản; chỉ văn phòng phẩm; chỉ bồi dưỡng các bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, nhân sao, phát hành tài liệu; bồi dưỡng cho công tác lập dự toán, quyết toán kinh phí và các nội dung chi cần thiết khác.

2. Chi thẩm định văn bản (bao gồm: Nghị quyết, quy chế, quy định, đề án)

2.1. Mức chi

a) Văn bản trình Đảng ủy

- Thẩm định ban hành nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 7.500.000 đồng/văn bản; trường hợp không giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 6.000.000 đồng/văn bản.

- Thẩm định quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 6.000.000 đồng/văn bản.

b) Văn bản trình Ban Thường Đảng ủy

- Thẩm định ban hành nghị quyết, quy chế, quy định: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 6.000.000 đồng/văn bản; trường hợp không giao xây dựng đề án, mức chi tối đa 5.000.000 đồng/văn bản.

- Thẩm định quyết định phê duyệt ban hành đề án để thực hiện: Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/văn bản.

c) Đối với văn bản chỉ thực hiện nhiệm vụ thẩm định về thẩm quyền và thể thức văn bản, mức chi tối đa bằng 30% tổng mức chi thẩm định văn bản nêu trên.

2.2. Mức chi quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2 Điều này là mức khoán chi đến khi văn bản được ban hành. Sản phẩm của thẩm định văn bản nêu trên gồm: Báo cáo thẩm định, ý kiến thẩm định bằng văn bản hoặc thể hiện tại biên bản họp thẩm định.

2.3. Kinh phí thẩm định do Văn phòng đảng ủy các xã, phường chi trả.

3. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn công tác theo các chương trình, đề án được cơ quan chủ trì chương trình, đề án chịu trách nhiệm chi tiền chi phí đi lại. Trường hợp thành viên đoàn không đi tập trung theo đoàn đến nơi công tác, thì cơ quan, đơn vị cử người đi công tác thanh toán chi phí đi lại cho người đi công tác. Cơ quan cử người tham gia đoàn công tác theo các chương trình, đề án thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ cho người thuộc cơ quan mình cử đi công tác theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chi xây dựng một số văn bản khác trình Đảng ủy, Ban Thường vụ đảng ủy

1. Xây dựng chương trình làm việc toàn khoá, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Đảng ủy: Mức chi tối đa 15.000.000 đồng/chương trình/báo cáo.

2. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của Đảng ủy; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ công tác tài chính đảng; báo cáo sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Trung ương: Mức chi tối đa 7.500.000 đồng/chương trình/báo cáo.

3. Xây dựng các báo cáo, bao gồm: Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy; báo cáo tổng kết năm của Đảng ủy; báo cáo tổng kết năm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy; báo cáo công tác tài chính đảng hằng năm của Đảng ủy. Mức chi tối đa 4.500.000 đồng/báo cáo.

4. Xây dựng chương trình làm việc năm của Đảng ủy: Mức chi tối đa 3.500.000 đồng/chương trình.

5. Chi xây dựng chỉ thị; kết luận; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy: Mức chi tối đa 2.500.000 đồng/văn bản.

Điều 5. Chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm); các đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được thành lập theo quyết định của Đảng ủy; Ban thường vụ đảng ủy

1. Mức chi

a) Đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý, mức chi tối đa 15.000.000 đồng/đoàn (tổ).

b) Đoàn giải quyết tố cáo, mức chi tối đa 10.000.000 đồng/đoàn (tổ).

c) Đoàn kiểm tra, giám sát (ngoài kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm); Đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, mức chi tối đa 8.000.000 đồng/đoàn (tổ).

2. Nội dung chi bao gồm:

- Xây dựng chương trình gồm: Quyết định thành lập đoàn (bao gồm cả kế hoạch và nội dung), đề cương kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

- Xây dựng báo cáo kết quả, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

- Chi họp đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

3. Kinh phí chi phục vụ hoạt động của các đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì chi. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (đoàn công tác liên ngành, liên cơ quan)

được cơ quan chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi tiền chi phí đi lại. Trường hợp thành viên đoàn không đi tập trung theo đoàn đến nơi công tác, thì cơ quan, đơn vị cử người đi công tác thanh toán chi phí đi lại cho người đi công tác. Cơ quan cử người tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ cho người thuộc cơ quan mình cử đi công tác theo quy định hiện hành.

Điều 6. Chi trang phục

Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ; cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy mỗi năm được hỗ trợ tiền may trang phục, mức chi 500.000 đồng/người/năm. Riêng các đồng chí là: Đại biểu Quốc hội, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoặc là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường hoặc là đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường thực hiện theo chế độ của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường (*Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất*). Chế độ trang phục đối với người làm công tác cơ yếu thực hiện theo quy định hiện hành; không áp dụng quy định tại Điều này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa, kỳ họp thứnhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026./.

CHỦ TỊCH